

Số: /BC-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

BÁO CÁO

Một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật do quy định trong các thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản số 1045/TTg-PL ngày 07/11/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật do quy định trong các thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cụ thể như sau:

I. Một số khó khăn, vướng mắc, những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn thi hành pháp luật do quy định trong các thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ

1. Lĩnh vực kế hoạch và đầu tư

- Theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất thì đất do Ủy ban nhân dân cấp xã được giao quản lý mà Nhà nước chưa giao hoặc cho thuê để sử dụng theo quy định của pháp luật là quỹ đất để sử dụng đấu giá quyền sử dụng đất.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai thì:

“Trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất một số năm hoặc miễn toàn bộ thời gian sử dụng đất đối với dự án đầu tư thuộc lĩnh vực ưu đãi đầu tư hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư thì cơ quan có thẩm quyền thực hiện giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không thông qua đấu thầu dự án có sử dụng đất, trừ các trường hợp sau đây:

1. Chỉ được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản của dự án.

2. Sử dụng đất vào mục đích thương mại, dịch vụ.

3. Sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nhà ở thương mại.”

Theo quy định tại khoản 12 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP thì đối với các dự án không sử dụng vào mục đích thương mại, dịch vụ, nhà ở thương mại và được miễn tiền sử dụng đất một số năm thì được giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá.

Như vậy, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP và Nghị định số 148/2020/NĐ-CP không thống nhất trong việc quy định quỹ đất để sử dụng vào mục đích đấu giá quyền sử dụng đất.

- Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11/6/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP quy định: *“1. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP”*.

Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Luật Đầu tư 2020 thì *“Việc lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện sau khi chấp thuận chủ trương đầu tư, trừ trường hợp dự án đầu tư không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư”*. Đồng thời, điểm a khoản 1 Điều 32 Luật Đầu tư 2020 quy định trừ các dự án đầu tư quy định tại Điều 30 và Điều 31 của Luật này, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư đối với *“Dự án đầu tư có đề nghị Nhà nước giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu hoặc nhận chuyển nhượng, dự án đầu tư có đề nghị cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, trừ trường hợp giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của hộ gia đình, cá nhân không thuộc diện phải có văn bản chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về đất đai”*.

Như vậy, Luật Đầu tư và Thông tư số 28/2020/TT-BCD quy định không thống nhất về Dự án đầu tư không phải thực hiện thủ tục quyết định chủ trương đầu tư.

2. Lĩnh vực xây dựng

Điều 9 Thông tư số 09/2021/TT-BXD ngày 16/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội và Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát

triển và quản lý nhà ở xã hội quy định phương pháp xác định giá bán nhà ở xã hội như sau:

“Chi phí đầu tư xây dựng gồm một số hoặc toàn bộ các khoản mục chi phí thuộc nội dung tổng mức đầu tư xây dựng, được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng được phân bổ cho phần diện tích nhà ở xã hội để bán;

Chi phí đầu tư xây dựng được xác định theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng (gồm cả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, hạ tầng kỹ thuật (nếu có); chi phí chung của dự án được phân bổ cho phần diện tích nhà ở xã hội để bán)”.

Tuy nhiên, Điều 10, Điều 11 Thông tư này quy định về phương pháp xác định giá cho thuê nhà ở xã hội và cho thuê mua nhà ở xã hội thì hoàn toàn không đề cập đến các chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư, hạ tầng kỹ thuật như quy định tại Điều 9 Thông tư này, dễ dẫn đến cách hiểu sai khi xác định giá cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội.

3. Lĩnh vực nội vụ

- Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 01/2022/TT-BNV ngày 16/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) chưa quy định cơ chế quản lý các hội sau khi thành lập cũng như chế tài xử lý khi hội hoạt động kém hiệu quả nên địa phương không có cơ sở để áp dụng thực hiện.

- Hiện nay, có một số thông tư quy định Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Thông tư số 01/2022/TT-VPCP ngày 02/5/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,...). Tuy nhiên, một số thông tư lại quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh có thẩm quyền ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh (Thông tư số 05/2021/TT-BNV ngày 12/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức

năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30/9/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện,...).

- Điều 6 Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ) quy định việc xét chuyển chức danh nghề nghiệp đối với “*Viên chức được bố trí sang vị trí việc làm mới có yêu cầu chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng hoặc cùng yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo với chức danh nghề nghiệp đang đảm nhiệm*”, không phải thực hiện kiểm tra, sát hạch. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BNV ngày 03/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thì việc xét chuyển sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng đối với viên chức phải thông qua kiểm tra, sát hạch.

- Điều 4 Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 14/2018/TT-BNV) quy định “*Mỗi thôn có Trưởng thôn; mỗi tổ dân phố có Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp cần thiết thì có 01 Phó Trưởng thôn, 01 Phó Tổ trưởng tổ dân phố*”. Tuy nhiên, Thông tư chưa hướng dẫn cụ thể về “*trường hợp cần thiết*” trong quy định trên nên rất khó áp dụng thực hiện.

- Thông tư số 18/2014/TT-BNV ngày 25/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định việc xác nhận phiên hiệu đơn vị thanh niên xung phong đã được thành lập và hoạt động trong các thời kỳ đối với đơn vị thanh niên xung phong chưa được xác định phiên hiệu chưa quy định cụ thể hồ sơ đề nghị xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong và chưa hướng dẫn trình tự thủ tục đối với các phiên hiệu thanh niên xung phong không còn giấy tờ gốc, gây khó khăn cho địa phương khi áp dụng thực hiện.

- Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 03/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức và Thông tư số 13/2011/TT-BNV ngày 24/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu hình thành trong hoạt động của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định thời hạn bảo quản của Hồ sơ, tài liệu về Tổ chức, cán bộ (bổ nhiệm, đề bạt, miễn

nhiệm, điều động, luân chuyển,...) 70 năm là chưa phù hợp với thực tiễn thi hành pháp luật; thời hạn bảo quản của hồ sơ, tài liệu về Tập lưu văn bản đi (văn bản hành chính) chưa đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật (Thông tư số 09/2011/TT-BNV quy định thời hạn bảo quản 50 năm; trong khi Thông tư số 13/2011/TT-BNV quy định thời hạn bảo quản 20 năm).

4. Lĩnh vực tài chính

- Điểm a khoản 2 Mục IV Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BTC-BNV ngày 05/01/2005 của liên Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức quy định: Trường hợp làm thêm giờ vào ban ngày, tiền lương làm thêm giờ được tính với mức 300% áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày lễ hoặc ngày được nghỉ bù nếu ngày lễ trùng vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ có hưởng lương (trong mức 300% này đã bao gồm cả tiền lương trả cho thời gian nghỉ được hưởng nguyên lương theo quy định tại các Điều 73, 74, 75 và 78 Bộ luật Lao động).

Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 55 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về điều kiện lao động và quan hệ lao động thì tiền lương làm thêm giờ được quy định: Đối với người lao động hưởng lương theo thời gian, được trả lương làm thêm giờ khi làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường với mức ít nhất bằng 300% so với tiền lương giờ thực trả của công việc đang làm vào ngày làm việc bình thường, áp dụng đối với giờ làm thêm vào ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, chưa kể tiền lương của ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày.

Như vậy, hiện nay, cán bộ, công chức, viên chức khi làm việc ngoài thời giờ làm việc bình thường (làm thêm giờ) vào ngày lễ hoặc ngày được nghỉ bù nếu ngày lễ trùng vào ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ có hưởng lương thì được hưởng thêm 200% của mức tiền lương được trả vào giờ làm việc bình thường; trong khi đó, người lao động khác được hưởng thêm 300%, điều này tạo sự chênh lệch đặc biệt trong việc chi trả lương làm thêm giờ của các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (có cả viên chức và người lao động làm việc theo thỏa thuận). Mặt khác, Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BTC-BNV viện dẫn các quy định có liên quan tại Bộ luật Lao động 1994 đã hết hiệu lực thi hành.

5. Lĩnh vực y tế

- Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành đã bãi bỏ Thông tư liên tịch số 08/2007/TTLT-BYT-BNV ngày 05/6/2007 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ hướng dẫn định mức biên chế sự

nghiệp trong các cơ sở y tế nhà nước. Tuy nhiên, hiện nay, chưa có quy định về định mức nhân lực trong các cơ sở y tế công lập thay thế nên gây khó khăn trong xây dựng định mức biên chế, cơ cấu nhân lực trong các đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

- Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế không còn phù hợp với việc sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cũng như các quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp trong ngành y tế.

- Điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 37/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là “...*quyết định việc chuyển các Trung tâm Y tế cấp huyện về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý khi bảo đảm các tiêu chí, điều kiện về cơ sở vật chất, nhân lực, tài chính theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, đến nay, Bộ Y tế vẫn chưa hướng dẫn về vấn đề này nên địa phương chưa có cơ sở để áp dụng thực hiện.

- Điểm b, khoản 2, Điều 11 Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp quy định nội dung của từng gói thầu bao gồm “*Dự toán mua sắm đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt*” nhưng không quy định cụ thể cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Dự toán mua sắm là cơ quan nào và trước khi cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thì có phải thẩm định Dự toán không, do cơ quan nào thẩm định,... nên khó áp dụng thực hiện.

- Thông tư số 14/2020/TT-BYT ngày 10/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định một số nội dung trong đấu thầu trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế công lập căn cứ Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế và Nghị định số 03/2020/NĐ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 68 Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 169/2018/NĐ-CP ngày 31/12/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 36/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. Tuy nhiên, hiện nay, các văn bản làm căn

cứ pháp lý này đã hết hiệu lực thi hành nhưng Bộ trưởng Bộ Y tế chưa ban hành thông tư thay thế Thông tư số 14/2020/TT-BYT, gây vướng mắc trong việc áp dụng Thông tư này.

- Thông tư số 41/2015/TT-BYT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2011/TT-BYT ngày 14/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quy định phạm vi hoạt động của bác sỹ y học cổ truyền là “*Khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền*” (Mục 8 Phụ lục 4b), không đề cập đến nội dung kê đơn thuốc hóa dược trong phạm vi chuyên ngành nội của bác sỹ y học cổ truyền. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Thông tư số 44/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về kê đơn thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu và kê đơn kết hợp thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu với thuốc hóa dược thì “*Bác sỹ chuyên khoa y học cổ truyền được kê đơn thuốc hóa dược trong phạm vi chuyên ngành nội*”. Như vậy, hai Thông tư nêu trên không thống nhất trong việc quy định phạm vi hoạt động của bác sỹ y học cổ truyền, đã dẫn đến vướng mắc trong quá trình hành nghề của bác sỹ y học cổ truyền tại địa phương.

- Hiện nay, việc áp giá các chi phí khám chữa bệnh của người bệnh có bảo hiểm y tế thanh toán qua Cổng giám định Bảo hiểm xã hội thực hiện theo quy định tại Quyết định số 7603/QĐ-BYT ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành bộ mã dùng chung áp dụng trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán bảo hiểm y tế (Phiên bản số 6). Tuy nhiên, trên thực tế, có một số dịch vụ kỹ thuật không thanh toán được qua Cổng giám định Bảo hiểm xã hội vì chưa có quy định mã dùng chung tại Quyết định số 7603/QĐ-BYT.

- Thông tư số 13/2019/TT-BYT ngày 05/07/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp quy định giá dịch vụ kỹ thuật đối với một số phẫu thuật. Tuy nhiên, Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26/12/2014 của Chính phủ quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật lại không quy định phân loại phẫu thuật hoặc dịch vụ kỹ thuật phẫu thuật, thủ thuật phát sinh. Vì vậy, các đơn vị khám bệnh, chữa bệnh gặp khó khăn khi thực hiện chế độ phụ cấp bồi dưỡng phẫu thuật, thủ thuật.

- Khoản 10 Điều 6 Thông tư số 39/2018/TT-BYT quy định “*Các phẫu thuật chưa được phân loại phẫu thuật quy định tại Thông tư số 50/2014/TT-BYT thì áp dụng mức giá ngày giường ngoại khoa loại 4 của hạng bệnh viện tương ứng*”. Tuy

nhiên, quy định này đã gây khó khăn trong việc cân đối nguồn thu, chỉ tại một số đơn vị tuyến tỉnh (như các loại phẫu thuật: Thay toàn bộ khớp gối; cắt toàn bộ dạ dày do ung thư tạo hình bằng đoạn ruột non; cắt toàn bộ dạ dày do ung thư và vét hạch hệ thống; cắt một nửa đại tràng phải, trái; cắt dạ dày do ung thư; cắt lại đại tràng do ung thư; cắt u bàng quang đường trên,...).

- Thông tư số 39/2018/TT-BYT; Thông tư số 13/2019/TTBYT chưa quy định giá thu một số dịch vụ kỹ thuật như: Bảo quản xương sọ dưới nhiệt độ thấp; điều trị giải độc bằng huyết thanh kháng nọc đặc hiệu; đặt catheter trung tâm từ đường ngoại biên (để hồi sức, nuôi ăn tĩnh mạch cho sơ sinh); chiếu đèn điều trị vàng da sơ sinh; dẫn lưu màng tim qua đường Marfan; thay ống thông dẫn lưu thận; thay ống thông dẫn lưu bàng quang (qua da),...; chưa kết cấu chi phí vật tư y tế vào giá dịch vụ kỹ thuật hoặc hướng dẫn thu riêng đối với một số phẫu thuật, thủ thuật thường quy, thiết yếu trong điều trị và chăm sóc bệnh nhân có chi phí hao phí và vật tư y tế sử dụng rất lớn như: Khí dung, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm nhiều nòng, phẫu thuật điều trị tắc động mạch chi cấp tính...; không quy định dịch vụ kỹ thuật “*phức tạp*”, dẫn đến khó khăn cho Bảo hiểm xã hội và bệnh nhân trong thực hiện thanh toán chi phí dịch vụ kỹ thuật.

- Khoản 1 Điều 9 Thông tư số 21/2020/TT-BYT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành để cấp chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đa khoa đối với bác sỹ y khoa quy định: “*Các cơ sở hướng dẫn thực hành tự xác định chi phí thực hành theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ chi phí để hướng dẫn thực hành trên cơ sở lấy thu bù chi; việc hạch toán, thu chi, thanh quyết toán phải được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật*”, dẫn đến không thống nhất chi phí thực hành giữa các đơn vị cùng tuyến, cùng hạn, gây khó khăn trong công tác quản lý nhà nước.

- Khoản 3 Điều 8 Thông tư số 21/2020/TT-BYT quy định “*Căn cứ Phiếu đánh giá, nhận xét quá trình thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 02 quy định tại Phụ lục I Nghị định số 109/2016/NĐCP*”. Mẫu 02 Phụ lục I Nghị định số 109/2016/NĐ-CP quy định “*Họ và tên người chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn thực hành*” (tiêu mục 6) nhưng Thông tư số 21/2020/TT-BYT chưa hướng dẫn việc xác định người chịu trách nhiệm chính trong việc hướng dẫn thực hành hoặc cách ghi người hướng dẫn thực hành trong Giấy xác nhận quá trình thực hành nên khó áp dụng thực hiện.

- Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 11/2020/TT-BTC) quy định mức thu phí đối với hoạt động “*Thẩm định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi phạm vi*

hoạt động chuyên môn, bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật”. Tuy nhiên, theo quy định hiện hành thì việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật và việc điều chỉnh giấy phép hoạt động khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn thực hiện theo 02 thủ tục hành chính khác nhau (Quyết định số 2623/QĐ-BYT ngày 20/6/2017 của Bộ Y tế); trong khi mức thu phí lại áp dụng chung tại hoạt động “*Thẩm định cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn, bổ sung danh mục chuyên môn kỹ thuật*”, dẫn đến khó khăn trong việc tham mưu UBND tỉnh triển khai chuẩn hóa thủ tục hành chính.

6. Lĩnh vực khoa học và công nghệ

Đối với Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước:

- Việc áp dụng các cách tính của Thông tư này vào thực tế gặp rất nhiều khó khăn.

- Việc xác định giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ cần có một đơn vị thẩm định giá độc lập mới có đủ tính pháp lý và đủ điều kiện thẩm định đúng giá trị của tài sản. Tuy nhiên, trong thời gian qua, tại địa phương, Sở Khoa học và Công nghệ chưa tìm được đơn vị nào chấp nhận thẩm định giá.

- Việc hoàn trả giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ được giao quyền sở hữu, phân chia với Nhà nước lợi nhuận thu được thông qua giao quyền sử dụng còn chung chung và chưa được quy định tỷ lệ cụ thể.

7. Lĩnh vực công thương

Khoản 3 Điều 6 Thông tư số 21/2020/TT-BCT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về trình tự, thủ tục cấp giấy phép hoạt động điện lực quy định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép trong lĩnh vực tư vấn chuyên ngành điện lực (trong đó có lĩnh vực tư vấn thiết kế đường dây và trạm biến áp) gồm “*chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng*”.

Tuy nhiên, tại điểm b khoản 3 Điều 67 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng chỉ quy định chuyên môn phù hợp khi xét cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với lĩnh vực Thiết kế cơ - điện công trình (không bao gồm công trình đường dây và trạm biến áp). Do đó, các cơ quan có thẩm quyền không thực hiện cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng đối với lĩnh vực thiết kế đường dây và trạm biến áp.

II. Đề xuất, kiến nghị

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kiến nghị các bộ, ngành Trung ương rà soát những quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn, không phù hợp với thực tiễn thi hành pháp luật để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, nhằm tạo thuận lợi cho cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức trong việc áp dụng pháp luật.

Trên đây là một số khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn thi hành pháp luật do quy định trong các thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K11.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng